

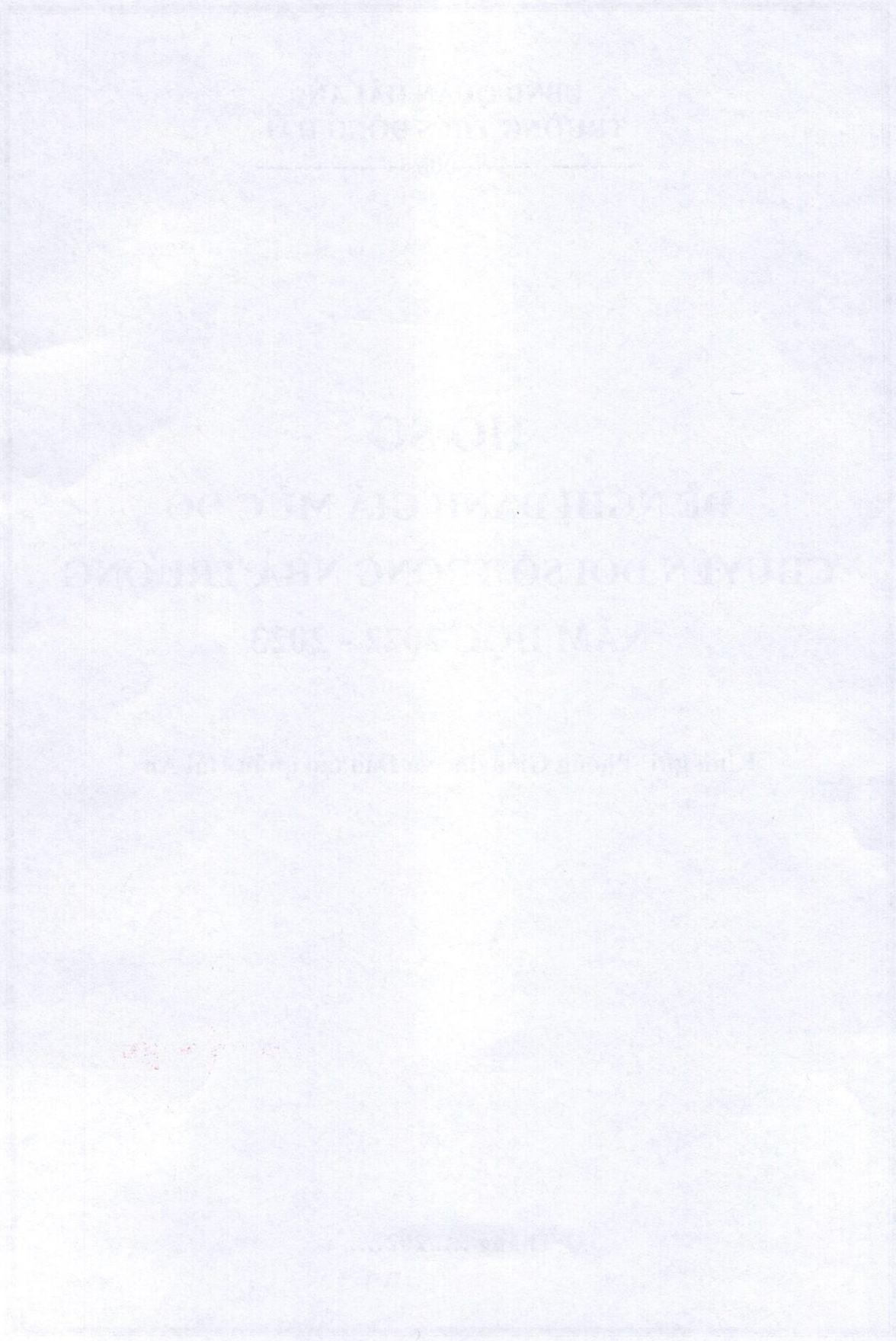
UBND QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG THCS ĐÔNG HẢI

-----o0o-----

HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hải An

Tháng/202....



10/11

Số: 577 /TTr-THCS

Đông Hải, ngày 18 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị đánh giá mức độ Chuyển đổi số
trong nhà trường năm học 2022- 2023

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hải An

Thực hiện kế hoạch số 128/KH-KH-SGDĐT ngày 28/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023; Trường THCS Đông Hải đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định. Kết quả như sau

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học” đạt 82 điểm; Đáp ứng mức độ 3

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục” đạt 84 điểm; Đáp ứng mức độ 3

(Có hồ sơ tự đánh giá gửi kèm)

Trường THCS Đông Hải kính trình Phòng GD&ĐT xem xét, đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2022-2023 đối với trường THCS Đông Hải

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Phạm Hồng Khánh

BIÊN BẢN

Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường

Năm học 2022-2023

* Thời gian: 10 giờ 40 phút ngày 17 tháng 10 năm 2023

* Địa điểm: phòng Hiệu trưởng

* Thành phần: 10 đ/c có mặt đầy đủ

1. Chủ trì: Đc Phạm Hồng Khánh Chức vụ: Chủ tịch HĐ đánh giá

2. Thư ký: Đc Đặng Thị Dịu Chức vụ: Thư ký HĐ đánh giá

3. Thành phần khác: cùng 8 ông bà trong hội đồng đánh giá

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-SGD&ĐT ngày 12/10/2023 của Sở GD&ĐT về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các nhà trường. Trường THCS Đông Hải đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

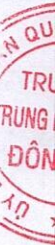
PHỤ LỤC

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng

Bộ Giáo dục và Đào tạo)

| ST T | Tiêu chí | Điểm tối đa | Điểm thành phần | Mức độ | Ghi chú, minh chứng | Điểm nhà trường tự đánh giá |
|---------|--|-------------------|-----------------------|--------|---------------------|-----------------------------------|
| 1. | Chuyển đổi số trong dạy, học | 100 | | | | 82 |
| 1.1. | Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với | | | | | |



| | | | | | |
|------|--|----|--|--|----|
| | đạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm) | | | | |
| 1.2. | Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến | | | 491/QĐ-THCSDH ngày 07/09/2023 | |
| 1.3. | <p>Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: <ul style="list-style-type: none"> (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, | 30 | <p>Tối đa 6 điểm</p> <p>Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.</p> <p>Mức độ 1: dưới 10 điểm</p> <p>Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm</p> <p>Mức độ 3: trên 20 điểm</p> | <p>Đường link</p> <p>https://taphuan.cSDL.edu.vn/admin/school/accounts</p> | 6 |
| | | | | | 20 |

| | | | | | | |
|------|--|----|---|--|--|----|
| | đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh. | | | | | |
| 1.4. | Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt). | 10 | <p><i>Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm.</i></p> <p><i>Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.</i></p> <p><i>Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm</i></p> | <p>Mức độ 1: dưới 4 điểm</p> <p>Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm</p> <p>Mức độ 3: trên 7 điểm</p> | <p>Đường link và số lượng học liệu</p> <p>khohoclieu.haian.edu.vn</p> <p>20 bài</p> | 10 |
| 1.5. | Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) | 20 | <p><i>Tối đa 15 điểm</i></p> | <p>Mức độ 1: dưới 8 điểm</p> <p>Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm</p> <p>Mức độ 3: trên 14 điểm</p> | <p>Quy chế /Kế hoạch /văn bản triển khai</p> | 10 |
| | Phần mềm tổ chức thi | | <i>Tối đa 5</i> | | | 0 |

| | | | | |
|---|----|---|---|---|
| trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường | | điểm | | |
| Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu | | < 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm | | 100% GV có tài khoản sử dụng trên hệ thống bồi dưỡng trực tuyến |
| 1.6. thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học | 20 | < 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm | Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm | https://taphuan.cSDL.edu.vn/admin/school/accounts 100% GV có thể khai thác và sử dụng được các phần mềm Kết quả trên phần mềm 100% GV |
| - Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử | | < 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: | | https://thcsdonghai.haiphong.edu.vn/kho-tu-lieu-giao-an/c/21106 |

| | | | | | | |
|------|---|-----|---|--|---|----|
| | | | tối đa 6 điểm | | | |
| | Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học | | < 20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; > 60%: tối đa 8 điểm | Mức độ | | 8 |
| 1.7. | - Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1] | 20 | Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm | 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm | 100% phòng học có thiết bị trình chiếu và kết nối internet 100% GV Tin đạt trình độ Đại học, đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học | 7 |
| | - Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử) | | Tối đa 5 điểm | | | 0 |
| 2. | Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục | 100 | | | | 84 |

| | | | | | |
|--|-----------|--|--------------------------------|--|-----------|
| <p>Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai</p> <p>2.1. ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)</p> | | | | <p>Điều kiện bắt buộc</p> | |
| <p>2.2. ứng dụng CNTT, chuyển đổi số</p> | | | | <p>499/QĐ-THCSĐH ngày 08/09/2023</p> | |
| <p>Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):</p> <p>- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường</p> | | <p>Tối đa 6 điểm</p> | | <p>Đường link/ Quy chế/ văn bản hướng dẫn</p> <p>Mức độ 1: dưới 20 điểm</p> <p>http://csdl.haiphong.edu.vn</p> <p>Hồ sơ cơ sở dữ liệu</p> | <p>6</p> |
| <p>2.3. hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)</p> | <p>70</p> | <p>Tối đa 62 điểm</p> | <p>Mức độ 2: từ 20-50 điểm</p> | <p>http://csdl.haiphong.edu.vn</p> <p>- phần mềm MySign</p> | <p>6</p> |
| <p>- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử</p> | | <p>File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm</p> | <p>Mức độ 3 : trên 50 điểm</p> | <p>http://csdl.haiphong.edu.vn (Sức khỏe)</p> <p>http://misa Mimosa</p> <p>http://csdl.haiphong.edu.vn (Báo cáo)</p> | <p>10</p> |

| | | | | |
|---|----------------|----------------|---|---|
| - Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV | Tối đa 6 điểm | | | 6 |
| - Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất | Tối đa 10 điểm | | | 0 |
| - Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh | Tối đa 10 điểm | | | 10 |
| - Có triển khai phân hệ quản lý kế toán | Tối đa 6 điểm | | | 10 |
| - Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý) | Tối đa 6 điểm | | | 6 |
| Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web) | 30 | Tối đa 8 điểm | Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10-18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm | dichvucong.haiphong.gov.vn Đường link/ Quy chế/ Văn bản 8 |
| - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: | | Tối đa 12 điểm | | 12 |
| - Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt | | Tối đa 10 điểm | | 10 |

*** Tự nhận xét, đánh giá:****- Ưu điểm:**

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, duyệt giáo án qua phần mềm quản lý chuyên môn và 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

+ Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 6 và 100% học sinh lớp 6,7 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

+ Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ...góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

- Tồn tại, hạn chế

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Chưa có phòng Studio để phục vụ xây dựng Bài học số

- Phương hướng triển khai

+ Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tiếp tục đẩy mạnh khai thác CSDL ngành, các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách học bạ số điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được vận dụng tối đa trên môi trường mạng.

+ Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng modull theo nhu cầu thực tế của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập cho giáo viên và học sinh.

+ Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ việc dạy - học, kiểm tra, đánh giá, học sinh), tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.


+ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 11 giờ 00 ngày 17/10/2023

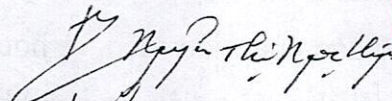
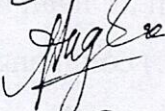
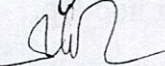
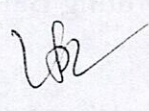
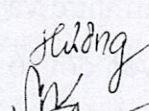
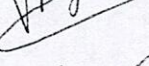
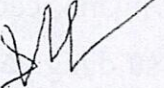
THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)


Đặng Thị Diu

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Ngọc Liên

Nguyễn Hà Giang

Trần Hải Thảo

Nguyễn Thị Thuý

Đỗ Thị Thu Hương

Nguyễn T Hoàn

Trần Thị Hải Yến

TM BAN GIÁM HIỆU

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hồng Khánh

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường Năm học 2022-2023

Thực hiện Kế hoạch số 128 KH-SGDĐT ngày 12/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (gọi chung là cơ sở giáo dục) năm học 2022-2023. Trường THCS Đông Hải đã tiến hành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường kết quả cụ thể như sau.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường:

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 499/KH-THCS ngày 03/10/2022 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022- 2023

- Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng:

Nhà trường đã thực hiện theo đúng quy trình tự đánh giá như sau:

+ Ra Quyết định số 560/QĐ-THCS ngày 10/10/2023 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022-2023.

+ Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể và ghi chép biên bản đầy đủ, đúng quy định.

+ Hoàn thiện báo cáo công tác triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số.

+ Ra quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá số

+ Việc lưu hồ sơ, minh chứng được sắp xếp đóng quyển thành 2 bộ: lưu tại nhà trường và nộp Phòng GDĐT.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí I: Chuyển đổi số trong dạy, học: đạt 82/100 điểm; đáp ứng mức độ 3.

- Nhóm tiêu chí II: Chuyên đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: đạt 84/100 điểm; đáp ứng mức độ 3.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được; ưu, nhược điểm; bài học kinh nghiệm

- Ưu điểm:

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, duyệt giáo án qua phần mềm quản lý chuyên môn và 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

+ Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 6 và 100% học sinh lớp 6,7 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

+ Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ...góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

- Tồn tại, hạn chế

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai)

cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Chưa có phòng Studio để phục vụ xây dựng Bài học số

- Phương hướng triển khai

+ Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tiếp tục đẩy mạnh khai thác CSDL ngành, các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách học bạ số điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được vận dụng tối đa trên môi trường mạng.

+ Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng modul theo nhu cầu thực tế của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập cho giáo viên và học sinh.

+ Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ việc dạy - học, kiểm tra, đánh giá, học sinh), tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên nền tảng số.

+ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

*** Bài học kinh nghiệm**

+ Cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm, giám sát thường xuyên việc thực hiện các tiêu chí về mức độ chuyển đổi số để có những chỉ đạo kịp thời.

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần trau dồi kinh nghiệm cũng như trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy và quản lý hồ sơ học sinh trên phần mềm trực tuyến.

3. Kiến nghị, đề xuất

Để việc chuyển đổi số trong nhà trường học đem lại hiệu quả cao thì Phòng Giáo dục cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học cũng như giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

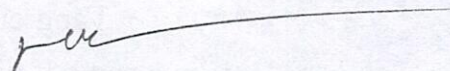
Nhà trường đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường đồng bộ.

Trên đây là Báo cáo công tác tự tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022- 2023 của trường thcs Đông Hải./.

TM. BAN GIÁM HIỆU

Nơi nhận:

- PGD (B/c);
- BGH;
- CTCĐ;
- VT



Số: 560/QĐ-THCS

Đông Hải 1, ngày 10 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ Chuyển đổi số
trong nhà trường năm học 2022- 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS Đông Hải

Thực hiện kế hoạch số 128/KH-KH-SGDĐT ngày 28/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023;

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại trường THCS Đông Hải năm học 2022-2023 gồm các ông (bà) có tên sau:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Nhiệm vụ |
|----|-----------------------|---|-----------------------|
| 1 | Phạm Hồng Khánh | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |
| 2 | Nguyễn Thị Ngọc Huyền | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 3 | Trần Thị Thắng | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 4 | Đặng Thị Dịu | Nhân viên | Thư ký |
| 5 | Nguyễn Thị Hoan | TT tổ KHTN | Thành viên |
| 6 | Trịnh Thị Hải Yến | TT tổ KHXX | Thành viên |
| 7 | Nguyễn Thị Thúy | Giáo viên Tin | Thành viên |
| 8 | Phạm Ngọc Diệp | Giáo viên Tin | Thành viên |
| 9 | Đỗ Thị Thu Hương | Giáo viên – Phụ trách CNTT, chuyển đổi số | Thành viên |
| 10 | Nguyễn Thị Hà Giang | Tổ phó KHTN | Thành viên |

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của trường THCS Đông Hải năm học 2022-2023 có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2022-2023. Thành viên của Hội đồng có nhiệm vụ thực hiện theo sự phân công, chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Hội đồng.

Điều 3. Các ông bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Phạm Hồng Khánh

Số: 576 /QĐ-THCS

Đông Hải 1, ngày 18 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả tự đánh giá chuyển đổi số
trong nhà trường năm học 2022- 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS Đông Hải

Thực hiện kế hoạch số 128/KH-KH-SGDĐT ngày 28/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 468 /QĐ-THCS ngày 17 tháng 10 năm 2023 của trường THCS Đông Hải về việc thành lập Hội đồng tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của của Hội đồng đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022- 2023 gồm điểm đánh giá ở các tiêu chí theo bộ tiêu chí kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022- 2023;
- Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022- 2023 đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả đánh tự giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022- 2023 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Phạm Hồng Khánh